

Số: 360/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 03 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 248/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim A**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 1206/10 Huỳnh T, tổ A, khu phố B, phường Tân P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng S**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ A, ấp B, xã Bình C, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn Hồng S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 236, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 12 năm 2009 cho ông Nguyễn Hồng S và bà Trần Thị Kim A không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn Hồng S chung sống với nhau có 02 (hai) con chung

. Nguyễn Hoàng H, sinh ngày: 14/12/2011, giới tính: Nam

. Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày: 12/08/2016, giới tính: Nữ

Sau khi ly hôn bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn Hồng S thống nhất thỏa thuận giao ông Nguyễn Hồng S trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng Bảo C.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Trần Thị Kim A.

Bà Trần Thị Kim A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng Bảo C, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn Hồng S thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ chung khác: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn Hồng S thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Thị Kim A tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Trần Thị Kim A đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033437 ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Trần Thị Kim A số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. B (1).
- UBND Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (2).

THẨM PHÁN

Ôn Kim Chi

